TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/HS-ST
Ngày 28 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Quỳnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Vinh**

Ông **Phạm Đình Tuyến**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Trần Thị Hồng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa***: Bà **Đinh Thị Bích Hương** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Xuân T, sinh ngày 17 tháng 11 năm 1989, tại: Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ A H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn X, sinh năm 1961 và bà Tôn Thị T1, sinh năm 1959; vợ: Nguyễn Thị Hải Â, sinh năm 1991; có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Ông Nguyễn H, sinh ngày 13/7/2004; trú tại: F Đoàn T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Bích H1, sinh năm 1971, trú tại: F Đoàn T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/8/2023, Trần Xuân T đang đứng tại đầu cầu H, phường V, thành phố N thì có bạn tên "Sáu" (chưa xác định được lai lịch, là bạn chơi ma tuý chung) điều khiển xe máy hiệu Wave màu đen không rõ biển số

đến rủ T cùng đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. S chở T cùng đi thì phát hiện tại trước địa chỉ A Đoàn T, V, N có một xe máy hiệu Wave màu xanh biển số 79N3-0151 của ông Nguyễn H đang dựng phía trước không người trông coi. S dừng xe cảnh giới, còn T đi bộ đến kiểm tra xe Wave biển số 79N3-0151 thấy không khoá cổ xe nên dắt xe đi. Khi đến gần hẻm A C thì T ngồi lên xe để S dùng xe máy đẩy đi. Khi cả hai vừa đi được một đoạn thì bị tổ công tác của Đ - Công an thành phố N phát hiện bắt giữ được T cùng xe máy vừa trộm cắp được, còn S bỏ chạy thoát. Tại cơ quan Công an, Trần Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 411/KL-HDĐGTS ngày 02/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố N kết luận: 01 Xe máy hiệu WAVE biển số 79N3-0151 có trị giá là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 85/CT-VKSNT ngày 05 tháng 03 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Trần Xuân T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Xuân T từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn H không yêu cầu bồi thường hiệt hại nên không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 cây đoản phá khoá xe máy bằng kim loại gồm 01 cán đoản hình chữ L màu trắng dài 12cm và 01 đầu đoản màu đen dài 5cm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo Trần Xuân T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang,

Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/8/2023, tại trước địa chỉ A Đoàn T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, Trần Xuân T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe máy hiệu WAVE biển số 79N3-0151 của ông Nguyễn H có giá trị là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[5] Về trách nhiệm dân sự

Bị hại Nguyễn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng hồ sơ vụ án thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 cây đoản phá khoá xe máy bằng kim loại gồm 01 cán đoản hình chữ L màu trắng dài 12cm và 01 đầu đoản màu đen dài 5cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với đối tượng tên S hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ thì xem xét xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Xuân T 06 (sáu) tháng tù** về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) cây đoản phá khoá xe máy bằng kim loại gồm 01 cán đoản hình chữ L màu trắng dài 12cm và 01 (một) đầu đoản màu đen dài 5cm.

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Trần Xuân T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP Nha Trang;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP Nha Trang;
- Chi cục THADS TP Nha Trang;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Quỳnh Trang